

Số: /QĐ-SYT

Phú Yên, ngày tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực Y tế tại Trung tâm Y tế huyện Tuy An.

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;

Căn cứ Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 20/02/2002 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục trang thiết bị y tế bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, huyện, phòng khám đa khoa khu vực, Trạm Y tế xã và Tủ y tế thôn bản;

Căn cứ Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh Phú Yên quy định phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị và địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Phú Yên;

Trên cơ sở đề nghị của Trung tâm Y tế huyện Tuy An tại Công văn số 58/TTYT-KHNV ngày 23/01/2024; Ý kiến góp ý của Hội đồng Khoa học và công nghệ ngành Y tế tại Báo cáo tổng hợp ngày 26/01/2024.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế tại Trung tâm Y tế huyện Tuy An (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Các quy định khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các quy định hiện hành có liên quan.

Điều 3. Căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này; hiện trạng máy móc thiết bị hiện có của đơn vị; điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực để lắp đặt và khai thác sử dụng máy móc thiết bị; khả năng cân đối kinh phí, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tuy An tổ chức mua sắm theo đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, Trung tâm Y tế huyện Tuy An báo cáo Sở Y tế để xem xét sửa đổi, bổ sung.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính; Trưởng các phòng chức năng Sở Y tế; Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tuy An; các đơn vị có liên quan tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Ông Tạ Anh Tuấn - CT UBND tỉnh;
- Ông Đào Mỹ - PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc tỉnh Phú Yên;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Như điều 4;
- Giám đốc, các PGĐ SYT;
- Lưu: VT, KHTC (P).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Mộng Ngọc

PHỤ LỤC 1
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TUY AN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày /01/2024 của Sở Y tế)

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG ĐẶC THÙ		
1	Hệ thống X-quang		
1.1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
1.2	Máy X quang di động	Máy	1
1.3	Máy X quang C Arm	Máy	1
2	Siêu âm		
2.1	Máy siêu âm tổng quát	Máy	4
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
5	Máy thở	Máy	3
6	Máy gây mê	Máy	3
7	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	10
8	Bơm tiêm điện	Cái	8
9	Máy truyền dịch	Máy	8
10	Dao mổ		
10.1	Dao mổ điện cao tần	Cái	4
11	Máy phá rung tim	Máy	2
12	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1
13	Đèn mổ treo trần	Bộ	3
14	Đèn mổ di động	Bộ	3
15	Bàn mổ	Cái	4
16	Máy điện tim	Máy	7
17	Hệ thống khám nội soi		
17.1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
17.2	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
18	Máy soi cổ tử cung	Bộ	2
19	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3
B	TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC		
1	Bàn đỡ đẻ + khám phụ khoa	Cái	5
2	Bàn làm bột, bó nắn xương	Cái	1
3	Bàn làm rốn	Cái	2
4	Bàn nắn xương chỉnh hình đa năng	Cái	2
5	Bàn tiểu phẫu	Cái	3
6	Bộ bàn ghế khám Mắt	Bộ	1
7	Bộ dụng cụ cắt Amydal	Bộ	1
8	Bộ dụng cụ cắt may tầng sinh môn	Bộ	10
9	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	1
10	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	1
11	Bộ dụng cụ đỡ đẻ (Bộ kẹp rốn)	Bộ	15
12	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
13	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	1
14	Bộ dụng cụ khám răng hàm mặt	Bộ	4
15	Bộ dụng cụ khám tai mũi họng	Bộ	1
16	Bộ dụng cụ lấy dị vật mắt	Bộ	1
17	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	2
18	Bộ dụng cụ mổ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	3
19	Bộ dụng cụ nạo VA và Amidal	Bộ	1
20	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
21	Bộ dụng cụ phẫu thuật phụ khoa	Bộ	2
22	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản khoa	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	1
25	Bộ dụng cụ soi lấy dị vật thực quản	Bộ	1
26	Bộ dụng cụ soi mũi	Bộ	1

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
27	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	1
28	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	5
29	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
30	Bộ đặt nội khí quản có camera	Bộ	1
31	Bộ lấy cao răng bằng máy siêu âm	Bộ	1
32	Cura cắt bột loại điện	Cái	1
33	Cura xương loại điện	Cái	1
34	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
35	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
36	Ghế răng	Máy	2
37	Ghế tập đa năng	Cái	2
38	Giường bệnh nhân	Chiếc	200
39	Giường cấp cứu đa năng	Hệ thống	10
40	Hệ thống kéo giãn cột sống	Hệ thống	2
41	Hệ thống nội soi gấp dị vật thực quản	Hệ thống	1
42	Hệ thống rửa tay phẫu thuật viên	Hệ thống	2
43	Hệ thống sưởi ấm trẻ em sơ sinh	Cái	1
44	Khoan xương điện	Cái	1
45	Kính hiển vi các loại	Cái	4
46	Lồng ấp trẻ sơ sinh kèm đèn chiếu vàng da	Máy	2
47	Máy cắt đốt điện	Máy	1
48	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	1
49	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	2
50	Máy điều trị điện xung và điện phân	Máy	1
51	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
52	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	1
53	Máy định danh vi khuẩn làm kháng sinh đồ	Máy	1
54	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
55	Máy đo độ bão hòa oxy để bàn	Máy	3

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
56	Máy đo độ đông máu	Máy	1
57	Máy đo khúc xạ	Máy	1
58	Máy đo nhãn áp	Máy	1
59	Máy đo thị lực	Máy	1
60	Máy đốt cổ tử cung	Máy	1
61	Máy đốt lạnh	Máy	1
62	Máy hút dịch các loại	Máy	12
63	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	1
64	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Máy	2
65	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	1
66	Máy laser điều trị	Máy	1
67	Máy lắ tiểu cầu	Máy	1
68	Máy ly tâm các loại	Máy	3
69	Máy phân tích huyết học	Máy	2
70	Máy phân tích nước tiểu	Máy	2
71	Máy rửa dạ dày	Máy	2
72	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	1
73	Máy tạo oxy	Máy	20
74	Máy vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	1
75	Máy xét nghiệm HbA1C	Máy	1
76	Máy X-quang răng toàn cảnh	Máy	1
77	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
78	Thiết bị phun khử trùng	Cái	3
79	Thiết bị sấy dụng cụ	Cái	4
80	Tủ an toàn sinh học cấp I	Cái	1
81	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	1
82	Tủ ấm	Cái	2
83	Tủ hút hơi khí độc	Cái	1
84	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	1

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
85	Tủ lạnh bảo quản hóa chất	Cái	1
86	Tủ lạnh lưu giữ tử thi	Cái	1
87	Tủ lạnh trữ máu, bảo quản máu	Cái	1
88	Xe đạp tập phục hồi chức năng	Máy	1

PHỤ LỤC 2
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ TẠI TRẠM Y TẾ XÃ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày /01/2024 của Sở Y tế)

Stt	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa		
			Vùng 3	Vùng 2	Vùng 1
I	KHÁM, CHỮA BỆNH				
1	Máy đo đường huyết cá nhân	Cái	02	02	02
2	Huyết áp kế	Bộ	02	02	02
3	Ống nghe	Bộ	02	02	02
4	Đèn khám bệnh	Cái	01	01	01
5	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	Cái	01	01	01
6	Bộ khám ngũ quan	Bộ	01	01	01
7	Đèn khám treo trần (đèn clar)	Cái	01	01	01
8	Bộ thử thị lực mắt + bảng thử thị lực	Bộ	01	01	01
II	SƠ CỨU, CẤP CỨU				
1	Máy khí dung	Cái	01	01	01
2	Bình ô xy + Bộ làm ấm có đồng hồ + Mask thở ô xy	Bộ	01	01	01
3	Bóng bóp cấp cứu người lớn dùng nhiều lần	Cái	02	02	02
4	Bóng bóp cấp cứu trẻ em dùng nhiều lần	Cái	02	02	02
5	Bộ nẹp chân	Bộ	02	02	02
6	Bộ nẹp tay	Bộ	02	02	02
7	Bộ nẹp cổ	Bộ	02	02	02
8	Cáng tay	Cái	01	01	01
III	TIÊM, TIÊM THỬ THUẬT VÀ TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG				
1	Xe tiêm	Cái	01	01	01
2	Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ	Cái	01	01	01
3	Bàn tiểu phẫu	Cái	01	01	01
4	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	01	01	01
5	Giá treo dịch truyền	Cái	02	02	02
6	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	01	01	01
7	Kẹp lấy dị vật cho người lớn	Bộ	01	01	01

Stt	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa		
			Vùng 3	Vùng 2	Vùng 1
8	Kẹp lấy dị vật cho trẻ em	Bộ	01	01	01
9	Bộ dụng cụ nhổ răng sữa	Bộ	01	01	01
IV	Y DƯỢC CỔ TRUYỀN				
1	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	Cái	01	01	
2	Máy điện châm	Cái	02	02	
3	Đèn hồng ngoại điều trị	Cái	01	01	
V	SẢN, KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH				
1	Máy Doppler tim thai	Cái	01		
2	Bàn đẻ và làm thủ thuật	Bộ	01		
3	Bàn khám sản khoa	Bộ	01	01	01
4	Bàn đẻ dụng cụ	Cái	01	01	01
5	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	01		
6	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	01	01	01
7	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	01		
8	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	01		
9	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	01		
10	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	Bộ	01		
11	Đèn khám đặt sàn (đèn gù)	Bộ	01		
12	Cân trẻ sơ sinh	Cái	02	02	01
VI	XÉT NGHIỆM				
1	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	Cái	01	01	01
2	Tủ đựng vắc xin chuyên dụng	Cái	01	01	01
VII	TIẾT TRÙNG				
1	Nồi hấp tiết trùng	Cái	01	01	01
2	Tủ sấy	Cái	01	01	01
VIII	KHU VỰC LƯU NGƯỜI BỆNH				
1	Giường bệnh	Cái	05	05	05
IX	KHÁM PHỤ KHOA				
1	Bàn khám phụ khoa	Cái	01	01	
2	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	01	01	
3	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	01	01	